TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **09**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15/4/2025
V/v Tranh chấp về xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Minh Huyền

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh P.

- Đại diện VKSND huyện P, tỉnh P tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị T - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh P tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 165/2024/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp xác định cha cho con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh P, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trương Thị V**, sinh năm 1990; Nơi thường trú: khu H, xã V, huyện S, tỉnh T.

Bị đơn: Anh **Bùi Xuân H**, sinh năm 1990; Nơi thường trú: khu B, xã T, huyện P, tỉnh P.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Vũ Đình H1**, sinh năm 1985; Nơi thường trú: khu H, xã V, huyện S, tỉnh T

(Chị V, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H1 vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn chị Trương Thị V trình bày:*

Năm 2011 chị đã đăng ký kết hôn với anh Vũ Đình H1, sinh năm 1985; nơi cư trú tại khu H, xã V, huyện S, tỉnh T. Quá trình chung sống do có mâu thuẫn nên chị và anh H1 đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, chị đã bỏ đi làm ăn tại tỉnh Thái Nguyên. Quá trình chị và anh H1 sống ly thân thì chị có quen với anh Bùi Xuân H giữa hai bên có phát sinh quan hệ tình cảm và chị đã có thai. Đến ngày 08/04/2020 chị đã sinh hạ cháu trai theo giấy chứng sinh số 85 của Trung tâm y tế

huyện P, tỉnh P dự kiến đặt tên là Bùi Gia H2. Do chị và anh H1 còn đang trong thời kỳ hôn nhân nên cháu Bùi Gia H2 không đủ điều kiện để đăng ký khai sinh theo họ của anh Bùi Xuân H. Ngày 18/01/2024 anh H đã đi làm xét nghiệm AND tại Công ty TNHH C để xét nghiệm huyết thống với cháu H2. Kết quả giám định AND đã xác định cháu H2 có quan hệ huyết thống với anh H. Để có thể làm được giấy khai sinh cho cháu Bùi Gia H2. Chị đề nghị Toà án giải quyết xác định cháu Bùi Gia H2 (tên khai sinh dự kiến), sinh ngày 08/4/2020 theo giấy chứng sinh số 85 ngày 08/4/2020 của Trung tâm y tế huyện P, tỉnh P do chị sinh ra là con của anh Bùi Xuân H.

** Tại bản tự khai và quá trình làm việc tại Toà án bị đơn anh Bùi Xuân H trình bày:*

Anh và chị Trương Thị V có quan hệ tình cảm từ khoảng năm 2018. Khi đó anh không biết chị V đã có chồng là anh Vũ Đình H1, sinh năm 1985; nơi cư trú tại khu H, xã V, huyện S, tỉnh T nên anh có ý định tiến tới hôn nhân với chị V. Quá trình chung sống anh và chị V có 01 con chung là cháu Bùi Gia H2 (tên khai sinh dự kiến), sinh ngày 08/4/2020. Khi đi làm thủ tục đăng ký giấy khai sinh cho cháu H2 thì anh mới được biết chị V đã có chồng, giữa chị V và anh H1 vẫn đang còn tồn tại hôn nhân hợp pháp, chị V và anh H1 chỉ đang sống ly thân. Từ khi biết chị V có chồng thì anh và chị V không còn chung sống với nhau nữa.

Ngày 18/01/2024 anh đã đi làm xét nghiệm AND tại Công ty TNHH C để xét nghiệm huyết thống với cháu H2. Kết quả giám định AND đã xác định cháu H2 có quan hệ huyết thống với anh.

Nay chị V khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết xác định cháu Bùi Gia H2 (tên khai sinh dự kiến), sinh ngày 08/4/2020 theo giấy chứng sinh số 85 ngày 08/4/2020 của Trung tâm y tế huyện P, tỉnh P do chị V sinh ra là con của anh. Quan điểm của chị nhất trí.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Đình H1 đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, không có quan điểm trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt và có quan điểm giữ nguyên yêu cầu của mình đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh P phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quy định của của pháp luật tố tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng các quy định của của pháp luật tố tụng dân sự

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 88; Điều 91; khoản 2 Điều 101; điểm a khoản 3 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T1;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị V.

- Xác định cháu bé trai theo giấy chứng sinh số 85, quyển 16 ngày 08/4/2020 của Trung tâm y tế huyện P, tỉnh P do chị Trương Thị V sinh ra dự định đặt tên Bùi Gia H2 là con đẻ của anh Bùi Xuân H.

- Chị Trương Thị V và anh Bùi Xuân H có quyền liên hệ với cơ quan đăng ký hộ tịch tại địa phương để làm thủ tục khai sinh cháu bé trai dự định đặt tên Bùi Gia H2 theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Chị V không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Trả lại cho chị V số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0001327 ngày 08/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự tỉnh P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn chị Trương Thị V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp xác định cha cho con với bị đơn anh Bùi Xuân H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn có nơi cư trú tại xã T, huyện P, tỉnh P nên Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh P thụ lý, xét xử là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về việc có mặt, vắng mặt của các đương sự:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Đình H1 đã được Toà án tống đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh P đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh H1.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên toà cho chị V, anh H. Chị V, anh H đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị V, anh H.

[2]. Về nội dung:

Chị Trương Thị V và anh Bùi Xuân H có quan hệ tình cảm từ khoảng năm 2018. Thời điểm chị V và anh H có quan hệ tình cảm với nhau thì chị V đang có chồng là anh anh Vũ Đình H1, sinh năm 1985; nơi cư trú tại khu H, xã V, huyện S, tỉnh T. Quá trình quan hệ tình cảm với nhau chị V đã có thai, đến ngày 08/4/2020 chị V đã sinh một cháu bé trai theo giấy chứng sinh số 85, quyển 16 ngày 08/4/2020 của Trung tâm y tế huyện P, tỉnh P dự định đặt tên Bùi Gia H2. Do chị V và anh H1 còn đang trong thời kỳ hôn nhân nên cháu bé trai dự định đặt tên Bùi Gia H2 không đủ điều kiện để đăng ký khai sinh theo họ của anh Bùi Xuân H.

Quá trình giải quyết vụ án chị Trương Thị V và anh Bùi Xuân H đều xác định cháu bé trai theo giấy chứng sinh số 85, quyển 16 ngày 08/4/2020 của Trung tâm y tế huyện P, tỉnh P do chị V sinh ra dự kiến đặt tên là Bùi Gia H2 là con đẻ của anh H. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Đình H1, quá

trình giải quyết đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có quan điểm trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại kết quả xét nghiệm ADN số 5159H/2024 ngày 18/01/2024 củaCông ty TNHH công nghệ di truyền N do nguyên đơn nộp kèm đơn khởi kiện thể hiện: "*Bùi Xuân H có quan hệ huyết thống bố - con Bùi Gia H2 (tên khai sinh dự kiến), độ tin cậy >99,9999%".*

Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh P đã có Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ số 704/2024/QĐ-CCTLCC ngày 11/11/2024 đối với Công ty TNHH C. Ngày 14 tháng 11 năm 2024 Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh P nhận được công văn số CV.1411.NOVAGEN/2024 về việc cung cấp hồ sơ giám định Gen của Công ty TNHH C và các tài liệu kèm theo.

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ do Công ty TNHH C cung cấp có thể xác định Công ty TNHH C có đủ điều kiện thực hiện việc giám định Gen theo quy định của pháp luật và kết quả xét nghiệm ADN số 5159H/2024 ngày 18/01/2024 của Công ty TNHH C do nguyên đơn nộp kèm đơn khởi kiện là đúng là do Công ty TNHH C thực hiện và ban hành.

Mặc dù cháu bé trai theo giấy chứng sinh số 85, quyển 16 ngày 08/4/2020 của Trung tâm y tế huyện P, tỉnh P dự kiến đặt tên là Bùi Gia H2 sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị V và anh Vũ Đình H1 nhưng căn cứ vào kết quả xét nghiệm ADN số 5159H/2024 ngày 18/01/2024 của Công ty TNHH C; lời khai của chị V, anh H có đủ cơ sở khẳng định anh Bùi Xuân H là cha đẻ của cháu bé trai do chị Trương Thị V sinh ra theo giấy chứng sinh số 85, quyển 16 ngày 08/4/2020 của Trung tâm y tế huyện P, tỉnh P dự kiến đặt tên là Bùi Gia H2. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị V về việc đề nghị xác định anh Bùi Xuân H là cha đẻ của cháu bé trai do chị Trương Thị V sinh ra theo giấy chứng sinh số 85 của Trung tâm y tế huyện P, tỉnh P dự kiến đặt tên là Bùi Gia H2 là có căn cứ được chấp nhận, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 89 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Thị V không phải chịu án phívề việc xác định cha cho con theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị quyết01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa ánnhân dân tối cao.

Trả lại cho chị V số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0001327 ngày 08/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự tỉnh P.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Trương Thị V, anh Bùi Xuân H và anh Vũ Đình H1 được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh tại phiên toà là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 88; Điều 91; khoản 2 Điều 101; điểm a khoản 3 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 271; Điều 273

của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội; khoản 1 Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị V.

Xác định cháu bé trai theo giấy chứng sinh số 85, quyển 16 ngày 08/4/2020 của Trung tâm y tế huyện P, tỉnh P do chị Trương Thị V sinh ra dự định đặt tên Bùi Gia H2 là con đẻ của anh Bùi Xuân H.

Chị Trương Thị V và anh Bùi Xuân H có quyền liên hệ với cơ quan đăng ký hộ tịch tại địa phương để làm thủ tục khai sinh cháu bé trai dự định đặt tên Bùi Gia H2 theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Chị Trương Thị V không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Trả lại cho chị V số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0001327 ngày 08/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự tỉnh P.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh P xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh P;
- VKSND huyện P, tỉnh P;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND X. T, H. P, T. P;
- UBND X. V, H. S, T. T.
- Lưu VP, HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Việt Hưng